

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~33~~6/CT-NVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

V/v triển khai biên lai thu thuế, phí, lệ  
phí; biên lai điện tử thu thuế sử dụng đất  
nông nghiệp, phí nông nghiệp.

Kính gửi: Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện triển khai quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ, Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính quy định về hóa đơn, chứng từ, Cục Thuế nhận được các vướng mắc trong việc triển khai biên lai thu thuế, phí, lệ phí; biên lai điện tử để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, phí nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân của Thuế các tỉnh: Chi cục Thuế khu vực XX (nay là Thuế tỉnh An Giang) tại công văn số 486/CCCTKV20-CNTK ngày 19/5/2025; Thuế tỉnh Tây Ninh tại công văn số 176/TNI-VP ngày 17/7/2025; Thuế tỉnh Đồng Nai tại công văn số 383/DON-VP ngày 21/7/2025 và Thuế tỉnh Đồng Tháp tại công văn số 975/DTH-VP ngày 08/8/2025.

Căn cứ theo các quy định:

- Tại khoản 16 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP (Nghị định 70/2025/NĐ-CP) ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (Nghị định 123/2020/NĐ-CP) hướng dẫn về loại chứng từ trong lĩnh vực quản lý thuế, phí, lệ phí của cơ quan quản lý thuế:

“1. Chứng từ trong lĩnh vực quản lý thuế, phí, lệ phí của cơ quan quản lý thuế bao gồm:

a) Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, chứng từ khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

b) Biên lai gồm:

b.1) Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá;

b.2) Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá;

b.3) Biên lai thu thuế, phí, lệ phí”.

- Tại khoản 18 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 Nghị định 123/2020/NĐ-CP về nội dung biên lai:

“2. Biên lai

a) Tên loại biên lai: Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá; biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá; biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

....

k) Ngoài các thông tin bắt buộc theo quy định tại khoản này, tổ chức thu phí, lệ phí có thể tạo thêm các thông tin khác, kể cả tạo lo-go... ”.

- Tại khoản 19 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP bổ sung điều 37 Nghị định 123/2025/NĐ-CP quy định về lập và ủy nhiệm lập biên lai:

“1. Lập biên lai

Nội dung trên biên lai phải đúng với nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

...

3. Ủy nhiệm lập biên lai

a) Tổ chức thu phí, lệ phí ủy nhiệm cho bên thứ ba lập biên lai. Việc ủy nhiệm giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm phải theo hình thức văn bản,

...

e) Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm phải tổng hợp báo cáo định kỳ việc sử dụng các biên lai ủy nhiệm... ”.

- Tại Điều 35 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về nguyên tắc tạo biên lai:

“Điều 35. Nguyên tắc tạo biên lai

...

2. Trường hợp đặt in biên lai, tổ chức thu phí, lệ phí lựa chọn tổ chức đủ điều kiện in theo quy định để ký hợp đồng đặt in biên lai thu phí, lệ phí.

3. Trường hợp tự in biên lai, tổ chức thu phí, lệ phí phải đáp ứng các điều kiện: ... ”.

- Tại điểm b khoản 24 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 36 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục phát hành biên lai:

“4. Trình tự, thủ tục phát hành biên lai:

a) Thông báo phát hành biên lai và biên lai mẫu phải được gửi đến cơ quan quản lý thuế chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng biên lai. Thông báo phát hành biên lai gồm cả biên lai mẫu phải được niêm yết rõ ràng tại tổ chức thu phí, lệ phí và tổ chức được ủy quyền hoặc ủy nhiệm thu phí, lệ phí trong suốt thời gian sử dụng biên lai;

b) Trường hợp khi nhận được Thông báo phát hành biên lai do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí gửi đến, cơ quan quản lý thuế phát hiện Thông báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan quản lý thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức thu thuế, phí, lệ phí biết. Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí có trách nhiệm điều chỉnh để thông báo phát hành mới đúng quy định... ”.

- Tại khoản 21 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 34 Nghị định 123/2020/NĐ-CP hướng dẫn về đăng ký sử dụng chứng từ điện tử:

“1. ... tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 30 Nghị định này thì thực hiện đăng ký sử dụng qua

*Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử”.*

- Tại khoản 22, 25 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 34, Điều 38 Nghị định 123/2020/NĐ-CP hướng dẫn về báo cáo tình hình sử dụng biên lai:

“....

*b) Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí gửi báo cáo tình hình sử dụng biên lai theo Mẫu số BC26/BLĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này ...”*

“... ”

*Trường hợp tổ chức thu thuế, phí, lệ phí ủy nhiệm cho bên thứ ba lập biên lai thì tổ chức thu thuế, phí, lệ phí vẫn phải báo cáo tình hình sử dụng biên lai. Báo cáo tình hình sử dụng biên lai theo Mẫu số BC26/BLĐT hoặc Mẫu số BC26/BLG Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này”.*

- Tại Điều 10 Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng chứng từ:

*“Chi cục Thuế khởi tạo biên lai thuế điện tử Mẫu CTT50 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này để sử dụng thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân”.*

- Tại khoản 1 Điều 82 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định ủy nhiệm thu thuế:

*“1. Nội dung chi ủy nhiệm thu*

*Cơ quan Thuế ủy nhiệm cho tổ chức, cá nhân thực hiện thu một số khoản thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan thuế sau đây:*

*a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;*

*b) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân”.*

- Tại công văn số 9494/BTC-CT ngày 27/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng biên lai:

*“Để đảm bảo hoạt động thu - nộp ngân sách nhà nước của cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập không bị gián đoạn trong trường hợp bất khả kháng chưa có chứng thư số và mã số thuế theo quy định, căn cứ khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh:*

*Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập đã sử dụng biên lai thu phí, lệ phí điện tử thì tiếp tục sử dụng biên lai thu phí, lệ phí điện tử đang sử dụng. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập chưa sử dụng biên lai thu phí, lệ phí điện tử thì sử dụng biên lai thu phí, lệ phí tự in từ máy tính, không cần thực hiện thủ tục thông báo phát hành biên lai với cơ quan thuế đến ngày 15/7/2025. Trường hợp cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập được cấp mã số thuế, chứng thư số theo quy định*

thì đăng ký sử dụng biên lai theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) của Chính phủ và Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính”.

- Tại điều 23 quy trình hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử ban hành kèm theo quyết định số 2799/QĐ-CT ngày 06/8/2025 của Cục trưởng Cục Thuế hướng dẫn về sử dụng chứng từ:

“Căn cứ Thông báo nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt trên Hệ thống TMS đồng bộ sang Hệ thống HĐĐT-CTĐT, Hệ thống HĐĐT-CTĐT tự động lập danh sách NNT phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

Công chức thuế thuộc bộ phận Quản lý sử dụng rà soát danh sách, phân loại NNT nộp thuế trên ứng dụng Etax mobile và NNT nộp thuế trực tiếp, trình Phụ trách, trình Lãnh đạo cơ quan thuế duyệt cập nhật vào Hệ thống HĐĐT-CTĐT để tự động tạo biên lai điện tử theo Mẫu CTT50 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 32/2025/TT-BT, ký đích danh Cơ quan thuế. Trường hợp lập sai biên lai điện tử thì xử lý theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP. CQT giao biên lai cho NNT sau khi đã thu đủ tiền thuế trên Thông báo.

Căn cứ các biên lai điện tử Mẫu CTT50 đã giao cho NNT, Hệ thống HĐĐT-CTĐT tự động lập Bảng kê thanh toán biên lai theo Mẫu số CTT25/AC tại Quy trình Quản lý ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1195/QĐ-CT ngày 7/5/2025 của Cục Thuế và Báo cáo tình hình sử dụng biên lai theo Mẫu số BC26/BLĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP”.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên về việc triển khai biên lai thu thuế, phí, lệ phí; biên lai điện tử để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Cơ quan thuế khởi tạo biên lai thuế điện tử Mẫu CTT50 phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 32/2025/TT-BTC để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định. Trường hợp tổ chức thu phí, lệ phí ủy nhiệm cho bên thứ ba thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân thì việc ủy nhiệm lập biên lai, trình tự, thủ tục phát hành biên lai được thực hiện theo quy định tại khoản 19, khoản 24 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

- Việc sử dụng biên lai thu phí, lệ phí của cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn hướng dẫn số 9494/BTC-CT ngày 27/6/2025.

- Việc tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng biên lai điện tử thì thực hiện đăng ký sử dụng, báo cáo tình hình sử dụng biên lai, khởi tạo biên lai điện tử theo quy định tại khoản 19, khoản 21, khoản 22, khoản 25

Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP. Cơ quan thuế khởi tạo biên lai thuế điện tử Mẫu CTT50 để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 23 Quy trình quản lý hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2799/QĐ-CT ngày 06/8/2025 của Cục trưởng Cục Thuế trên hệ thống quản lý thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử của Cục Thuế.

Cục Thuế thông báo để Thuế các tỉnh, thành phố biết và triển khai thực hiện./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: CĐS, TVQT, CS;
- Website CT;
- Lưu: VT, NVT. 

( 5; 44 )

**TL. CỤC TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG BAN BAN NGHIỆP VỤ THUẾ**



**Nguyễn Thị Thu**